

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

QUẢN VĂN SỸ

**CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỪ 1965 ĐẾN 1975**

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 9 31 02 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS. Nguyễn Mạnh Hà
2. PGS, TS. Lương Khắc Hiếu

Người phản biện:

Phản biện 1: PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh

Phản biện 2: PGS, TS. Lại Quốc Khánh

Phản biện 3: PGS, TS. Nguyễn Tài Đông

*Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện,
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy - Cầu Giấy - Hà Nội*

Vào hồi 14 giờ 00 ngày 29 tháng 01 năm 2024

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục lý luận chính trị (GDLLCT) là hoạt động có mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm trang bị hệ thống tri thức lý luận chính trị (LLCT), hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng, niềm tin, lý tưởng xã hội chủ nghĩa (XHCN), phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhân dân. Nhờ có GDLLCT mà chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và của nhân loại được truyền bá trong đời sống xã hội, góp phần hình thành ý thức XHCN. GDLLCT góp phần to lớn vào việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tiên phong về tư tưởng, trong sáng về đạo đức, chặt chẽ về tổ chức, vững mạnh về cán bộ và đóng góp to lớn vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Tầm quan trọng của công tác GDLLCT đã được khẳng định trong lịch sử cũng như qua các kỳ đại hội của Đảng. Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã chỉ rõ: “Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng, cho nên công tác giáo dục và nghiên cứu lý luận là một công tác quan trọng bậc nhất của mỗi đảng Mác - Lênin” [8, tr.143]. Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương tám (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về: tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Đảng nêu lên nhiệm vụ, giải pháp đó là: “Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, đưa việc bồi dưỡng lý luận chính trị cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đi vào nền nếp, nâng cao chất lượng, hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng” [21, tr. 235- 236].

Thực tế xác nhận rằng, vai trò quyết định đối với thành công của cách mạng Việt Nam là sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Đây là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, đây cũng là kết quả và thành tựu của quá trình tổ chức giáo dục, truyền bá hệ tư tưởng, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng. Trong quá trình này, công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng, nhằm nâng cao nhận thức và tư duy chính trị, ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, nhân dân tham gia vào cuộc đấu tranh cách mạng do Đảng lãnh đạo. Góp phần làm nên những chiến công hiển hách đó, công tác GDLLCT của Đảng đã cổ vũ và định hướng tư tưởng và hành động, khơi dậy

chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống yêu nước, ý chí độc lập, tự do, khát vọng thống nhất non sông và lý tưởng XHCN của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Công tác GDLLCT giai đoạn 1965 - 1975 để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị mà việc tổng kết, vận dụng không chỉ có ý nghĩa cho thời kỳ cách mạng đã qua mà còn có ý nghĩa to lớn trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Điều đó có nghĩa là, việc nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm công tác GDLLCT thời kỳ 1965 - 1975 không chỉ góp phần xác định, khẳng định giá trị to lớn, ý nghĩa lịch sử của nó trong một thời kỳ khó khăn, ác liệt nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mà còn có ý nghĩa vận dụng to lớn nhằm khắc phục hạn chế và góp phần tăng cường, đổi mới công tác GDLLCT trong thời kỳ mới. Chính vì vậy, nghiên cứu những thành quả công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975 để đúc rút kinh nghiệm, vận dụng vào công cuộc đổi mới hiện nay là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Vì những lý do trên, NCS lựa chọn vấn đề: “***Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1965 đến 1975***” làm luận án Tiến sỹ chuyên ngành Công tác tư tưởng.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT, các yếu tố tác động đến công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 và đánh giá thực trạng công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn này, chỉ ra ưu điểm, hạn chế, kinh nghiệm, những giá trị to lớn, ý nghĩa vận dụng cho công tác GDLLCT hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án có các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.
- Làm rõ những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT của Đảng.
- Làm rõ các yếu tố tác động đến công tác GDLLCT của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975; phân tích thực trạng công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1975.
- Tổng kết kinh nghiệm và vận dụng kinh nghiệm của công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965 - 1975 trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác GDLLCT của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: luận án nghiên cứu khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống tổ chức bộ máy, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng.

- Về thời gian: từ năm 1965 đến năm 1975.
- Về không gian: luận án chủ yếu tập trung nghiên cứu công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng ở miền Bắc Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả luận án dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về công tác GDLLCT; kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học sau: phương pháp thu thập thông tin thứ cấp, phương pháp lịch sử và logic, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê, so sánh...

4.3. Nguồn tài liệu

- Thứ nhất, nguồn tài liệu từ Văn kiện của Đảng và Nhà nước các công trình khoa học như: V.I.Lênin toàn tập, Văn kiện Đảng toàn tập; Hồ Chí Minh toàn tập; các bài viết, phát biểu của các lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

- Thứ hai, nguồn tài liệu từ các công trình nghiên cứu, các đề tài khoa học, các bài tạp chí; các luận văn, luận án liên quan đến nội dung luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án góp phần làm rõ hơn một số vấn đề lý luận về GDLLCT và công tác GDLLCT của Đảng; làm rõ hơn nội hàm khái niệm LLCT, GDLLCT, công tác GDLLCT của Đảng; phân tích vai trò, chức năng, nhiệm vụ, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức bộ máy hệ thống công tác GDLLCT của Đảng.

- Luận án góp phần hệ thống hóa, làm rõ chủ trương của Đảng, đánh giá kết quả, rút ra những kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng ở thời kỳ đặc biệt, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Luận án gợi mở những nội dung vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT thời kỳ 1965 - 1975 trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án làm rõ hơn khái niệm và những vấn đề lý luận về công tác GDLLCT của Đảng dưới góc độ chuyên ngành công tác tư tưởng. Kết quả nghiên cứu của Luận án là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy chuyên ngành Công tác tư tưởng, ngành Chính trị học.

- Từ những nghiên cứu về công tác GDLLCT giai đoạn từ năm 1965 đến

năm 1975, luận án rút ra những kinh nghiệm và vận dụng những kinh nghiệm đó trong thực tiễn góp phần tăng cường, đổi mới công tác GDLLCT, ngày càng hoàn thiện hơn trong hệ thống GDLLCT của Đảng và trong hệ thống GDLLCT Nhà nước giai đoạn cách mạng hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 3 chương, 8 tiết.

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. Nghiên cứu về công tác tư tưởng, về giáo dục lý luận chính trị

Giáo dục LLCT là một bộ phận hợp thành của công tác tư tưởng. Nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn của GDLLCT được các nhà khoa học nghiên cứu như là một bộ phận của công tác tư tưởng bên cạnh những nghiên cứu chuyên sâu về GDLLCT. Những công trình nghiên cứu tiêu biểu về công tác tư tưởng, về GDLLCT đã được tổng quan khá đầy đủ và được thể hiện cụ thể trong nghiên cứu sau:

Về giáo dục cộng sản chủ nghĩa (1983), Nxb Thanh niên, Hà Nội, tác giả M.I. Kalinin; Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đào tạo, huấn luyện cán bộ của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh* (1999); Lương Gia Ban (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, chương trình các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội; Nguyễn Duy Bắc (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học các môn Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. Nguyễn Đức Bình (2005), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*, Nxb CTQG; Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2006), *Bàn về vấn đề phương pháp, đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Ban Tuyên giáo Trung ương (2007), *Tình hình giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng và chủ trương, giải pháp cho thời gian tới*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; Nguyễn Tiến Hoàng (Chủ nhiệm, 2007), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chỉ đạo, quản lý việc giảng dạy các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng*, Đề tài NCKH cấp Bộ, Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, Hà Nội; Trương Ngọc Nam (Chủ nhiệm, 2007), *Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội Lương Khắc Hiếu (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, tập 1, tập 2, Nxb CTQG; Trần Thị Anh Đào (2010), *Công tác giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên Việt*

Nam hiện nay, Nxb CTQG; Phạm Huy Kỳ (2010), Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội; Vũ Thanh Bình (2012): *Vấn đề chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học - Đại học Quốc gia Hà Nội; Đỗ Minh Cường (2014), *Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị*, Tạp chí *Xây dựng Đảng* (5); Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia (2015), *Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay*; Nguyễn Quang Trung (2015): *Phát huy vai trò đội ngũ giảng viên trong đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Nguyễn Thị Hiền (2018): *Đảng lãnh đạo đào tạo giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng từ năm 2001 đến năm 2015*, Luận án tiến sĩ lịch sử, Đại học Quốc gia Hà Nội; Lương Khắc Hiếu (2021), *Quan điểm, giải pháp tăng cường, đổi mới giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới* (Hương Sen Việt cập nhật 6/12/2021); Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.... Công tác GDLLCT có được đề cập đến trong những công trình trên nhưng chưa thật đầy đủ và toàn diện.

1.2. Nghiên cứu về công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung và công tác giáo dục lý luận chính trị giai đoạn 1965 - 1975

Đào Duy quát (2002), *Một số bài học kinh nghiệm trong công tác tư tưởng của Đảng*, Tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng; Nguyễn Thúc Lanh (2006), *Nhớ lại sự kiện 40 năm trước đây Bác Hồ Chỉ thị mở lớp đảng viên mới*, Tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng, Lý luận, số 4; Ban Tuyên giáo Trung ương, *Lịch sử 80 năm Ngành Tuyên giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam* (2010), Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật; Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên): *Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - 70 năm truyền thống vẻ vang* (2019); Kỷ yếu Hội thảo *Công tác tuyên giáo của Đảng - 90 năm chặng đường vẻ vang: Thành tựu và Tầm nhìn* (2020), Nxb, Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội; Nguyễn Mạnh Hà, *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* (1954 - 1975), Nxb LLCT năm 2022; Đề tài cấp Bộ, Nguyễn Mạnh Hà, trong cuốn *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước* (1954 - 1975), Nxb Lý luận chính trị năm 2022, Nguyễn Mạnh Hà, trong cuốn *Quá trình hoạch định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và một số bài học kinh nghiệm lãnh đạo chủ yếu* (1930 - 1975)...

Các công trình nghiên cứu về lịch sử công tác tư tưởng, lịch sử công tác GDLLCT, lịch sử hình thành, phát triển các trường chính trị tỉnh, thành phố và của

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là những tư liệu lịch sử quý giá để NCS khái quát, tổng kết các kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2012), Những sự kiện lịch sử Đảng bộ Học viện Báo chí và Tuyên truyền (1962 - 2010), Nxb CTQG; Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I, Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I - *60 năm hình thành và phát triển* (1953 - 2013), Nxb CT-HC (2013); Tạp chí Cộng sản (2015): *Những chặng đường phát triển*, Hà Nội, tháng 8/2015; Trường Đào tạo Cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội - *60 năm xây dựng và trưởng thành 1949-2009*, (2009); Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Sơn La 1962 - 2008 (2011), Nxb CTQG-ST; Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa *65 năm xây dựng và trưởng thành* (1949- 2014), Nxb Thanh Hóa; Truyền thống Trường Chính trị Lê Duẩn *75 năm xây dựng và trưởng thành* (10/9/1945-10/9/2020) của tỉnh Quảng Trị; Lịch sử trường Chính trị Hoàng Văn Thụ (Cao Bằng) 1949 - 2019 (2020), Nxb Hồng Đức...

1.3. Những vấn đề đã được nghiên cứu và các vấn đề cần tiếp tục giải quyết

1.3.1. Các vấn đề đã được đề cập nghiên cứu

Một là, điểm chung và thành tựu nổi bật của các công trình khoa học này đều khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác tư tưởng, công tác giáo dục LLCT. Đây là những gợi ý quan trọng để tác giả nghiên cứu, đề ra những giải pháp phù hợp với thực tiễn và vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965- 1975 vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và xu thế phát triển của thế giới hiện nay.

Hai là, các công trình khoa học trên đã phân tích, làm rõ một số vấn đề lý luận chung, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về tầm quan trọng, vị trí, vai trò, nội dung, nguyên tắc, phương châm, phương pháp, hình thức công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu và GDLLCT.

Ba là, thực trạng những năm 1965-1975 cho thấy bên cạnh thành công, công tác GDLLCT còn hạn chế, học viên vừa sản xuất, công tác, học tập và chiến đấu, chương trình chuyển từ đào tạo dài hạn sang ngắn hạn từ 3 đến 4 tháng, nội dung rút gọn và gắn liền với thực tiễn, phương pháp chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống, thiếu điều kiện cơ sở vật chất.

Bốn là, các công trình khoa học đã chỉ rõ: công tác GDLLCT phải gắn kết giữa lý luận và thực tiễn, giữa hoạt động giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng với nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Năm là, các công trình khoa học đã giải quyết nhiều vấn đề về công tác tư tưởng; về nghiên cứu, giáo dục LLCT và công tác GDLLCT trong các trường đại học, cao đẳng, các Học viện Chính trị, Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong giai đoạn 1965-1975.

1.3.2. Các vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

Từ thực tiễn công tác GDLLCT giai đoạn 1965 -1975, từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ta hiện nay và thực trạng tình hình nghiên cứu lịch sử công tác GDLLCT của Đảng nói chung, có thể xác định các vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu và làm rõ thêm những những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác GDLLCT ở miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn 1965 - 1975, bao gồm: Các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác GDLLCT của Đảng; Vấn đề xây dựng lực lượng và tổ chức bộ máy GDLLCT; Nội dung, chương trình, kế hoạch GDLLCT; Phương pháp, hình thức GDLLCT của Đảng; Các điều kiện bảo đảm và môi trường GDLLCT.

Thứ hai, trên cơ sở trình bày đầy đủ, toàn diện các nội dung của công tác GDLLCT, luận án chỉ ra kết quả và hạn chế của công tác GDLLCT trong giai đoạn này; rút ra một số kinh nghiệm để vận dụng trong thực tiễn.

Thứ ba, từ những kinh nghiệm, kết quả của công tác GDLLCT giai đoạn 1965 - 1975, đề xuất nội dung có thể vận dụng kinh nghiệm vào công tác GDLLCT của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

Tiểu kết tổng quan: các nhà khoa học đã nghiên cứu lý luận về công tác tư tưởng, LLCT, GDLLCT và công tác GDLLCT trong hệ thống trường Đảng và trong hệ thống giáo dục Nhà nước. Những công trình khoa học trên đã phân tích về chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức của công tác GDLLCT. Đây là những luận chứng khoa học quan trọng cho NCS trong quá trình triển khai, nghiên cứu.

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên vẫn còn nhiều khoảng trống cần phải nghiên cứu tiếp như: chưa làm rõ về LLCT, GDLLCT và công tác GDLLCT của Đảng; chưa phân tích sâu sắc vai trò, chức năng, nhiệm vụ, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức bộ máy hệ thống công tác GDLLCT của Đảng; chưa hệ thống hóa, làm rõ chủ trương của Đảng, đánh giá kết quả, rút ra những kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng ở thời kỳ đặc biệt, vừa tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1.1. Công tác giáo dục lý luận chính trị: khái niệm, vai trò, chức năng

1.1.1. Khái niệm lý luận chính trị, giáo dục lý luận chính trị, công tác giáo dục lý luận chính trị

Lý luận chính trị là hệ thống tri thức được đúc kết từ thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xác lập mối quan hệ giữa chính trị và các lĩnh vực khác được khái quát hóa bằng các phương pháp khoa học, làm cơ sở lý luận, khoa học cho các hoạt động của các đảng chính trị và chính thể nhà nước.

GDLLCT là quá trình tác động của chủ thể giáo dục đến đối tượng giáo dục trong một môi trường nhất định, nhằm trang bị cho đối tượng tri thức LLCT, giúp đối tượng nhận thức được những nội dung cơ bản về LLCT theo mục tiêu đã xác định.

Công tác GDLLCT là hoạt động có mục đích với nội dung và phương thức phù hợp của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng nhằm giáo dục, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những tinh hoa tư tưởng chính trị của dân tộc và nhân loại, nhằm hình thành thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận duy vật biện chứng, phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

1.1.2. Vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị

Một là, Công tác giáo dục lý luận chính trị góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân, biến lý luận trở thành hành động tự giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia các phong trào cách mạng. Công tác GDLLCT góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nền tảng tư tưởng của Đảng và những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới, làm cho những giá trị ấy chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần của xã hội và định hướng hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hai là, công tác GDLLCT có vai trò lớn trong xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức để Đảng thực sự trở thành Đảng đạo đức, văn minh. Về chính trị, Công tác GDLLCT góp phần làm cho Đảng kiên định lập trường tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng phù hợp, sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam từng thời kỳ cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Về tư tưởng, công tác GDLLCT góp phần truyền bá, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Về đạo đức, công tác GDLLCT nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên giúp họ tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và đạo đức cách mạng, thực hiện nghiêm các qui định của Đảng, là những tấm gương sáng, tự giác gương mẫu, tạo sự lan tỏa.

Ba là, công tác GDLLCT có vai trò lớn trong xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp luận khoa học cho cán bộ, đảng viên. Công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục đội ngũ

cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn và lập trường tư tưởng chính trị vững vàng.

Bốn là, công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái và thù địch. Công tác GDLLCT sử dụng lập luận khoa học để phân tích và diễn giải, chỉ ra những luận điểm sai trái, phản động, phản khoa học mà các thế lực thù địch đưa ra, hướng đối tượng theo lập trường và tư tưởng của Đảng, đồng thời bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.1.3. Chức năng và nhiệm vụ của công tác giáo dục lý luận chính trị

1.1.3.1. Chức năng: Công tác GDLLCT có những chức năng như:

Chức năng nhận thức: Qua quá trình giáo dục và truyền bá cương lĩnh, đường lối của Đảng chính trị và chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác GDLLCT giúp cán bộ đảng viên và nhân dân đánh giá đúng và lý giải các sự kiện và hiện tượng trong đời sống xã hội dựa trên nhận thức và kinh nghiệm cá nhân, từ đó hình thành ý thức và hành động chính trị phù hợp.

Chức năng định hướng: Công tác GDLLCT như một chiếc la bàn, chỉ dẫn, hướng dẫn cho việc đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị và đạo đức, đưa con người hướng đến hành động nhân văn, tiến bộ, khoa học cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Quan đó, định hướng quan điểm và xác định mục tiêu, lý tưởng, định hình suy nghĩ và hành động của quần chúng.

Chức năng phê phán: công tác GDLLCT thể hiện ở cả hai khía cạnh: khích lệ, động viên, khen ngợi mọi tư duy và hành động đúng, mọi yếu tố tích cực; đồng thời, chống lại và phê phán những tư tưởng sai lầm, tiêu cực trong xã hội.

Chức năng tổ chức: thể hiện qua việc giáo dục, thuyết phục, hướng dẫn, khuyến khích, tập hợp quần chúng tham gia vào phong trào cách, tham gia giải quyết các nhiệm vụ cụ thể do yêu cầu thực tiễn đặt ra, ủng hộ cái mới, cái tích cực, phê phán cái xấu, cái tiêu cực

1.1.3.2. Nhiệm vụ: Giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua tổ chức nghiên cứu, học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thông tin lý luận và thực tiễn mới. Giáo dục lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống của Đảng Cộng sản Việt Nam. Giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng; nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ Nhà nước, chế độ XHCN, nhân dân, chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện tốt việc gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Giáo dục ý chí tự lực tự cường, tinh thần độc lập tự chủ, đoàn kết và hợp tác quốc tế.

1.2. Chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp công tác giáo dục lý luận chính trị

1.2.1. Chủ thể, đối tượng công tác giáo dục lý luận chính trị

1.2.1.1. Chủ thể công tác GDLLCT là những tổ chức, những thiết chế GDLLCT, những người làm công tác GDLLCT, thực hiện việc giáo dục, truyền bá, chuyển tải nội dung GDLLCT đến các nhóm đối tượng bằng các hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục phù hợp nhằm đạt mục đích đặt ra.

Chủ thể công tác GDLLCT có nhiều loại, có thể được phân loại theo nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, những chủ thể chủ yếu nhất của công tác GDLLCT của Đảng bao gồm: Chủ thể lãnh đạo, chủ thể quản lý, chủ thể có chức năng tham mưu, giúp cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra công tác GDLLCT, chủ thể trực tiếp tiến hành công tác GDLLCT.

1.2.1.2. Đối tượng công tác GDLLCT là những người, nhóm người chịu sự tác động của chủ thể công tác GDLLCT. Đối tượng giáo dục GDLLCT thuộc lực lượng vũ trang; cán bộ công chức, viên chức của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, công nhân của các nhà máy, xí nghiệp, công ty, đối tượng là hội viên, thành viên các đoàn thể quần chúng; đối tượng là người dạy và người học LLCT; đối tượng là nguồn cán bộ được qui hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp... mà chủ thể công tác GDLLCT hướng sự tác động đến để thực hiện công tác GDLLCT đối với họ.

1.2.2. Nội dung công tác giáo dục lý luận chính trị

Nội dung công tác GDLLCT của Đảng là toàn bộ các hoạt động, bao gồm việc xác định chủ trương, đường lối, quan điểm; xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ; xác định đối tượng và mục đích giáo dục; thiết kế nội dung, chương trình, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá; tạo lập các điều kiện nhằm thực hiện tốt công tác GDLLCT.

1.2.2.1. Xác định chủ trương về công tác GDLLCT của Đảng. Về mục đích, chủ trương của Đảng nhằm chỉ đạo tổ chức, cá nhân trong xã hội và các cơ quan Nhà nước thực hiện đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Về nội dung, chủ trương đưa ra phương hướng, chương trình, kế hoạch hành động của cả nước hay của từng ngành, từng địa phương hoặc trên từng lĩnh vực hoạt động như chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Về hình thức, chủ trương nhất thiết phải được thể hiện bằng văn bản dưới các hình thức như: nghị quyết, quyết định, chỉ thị và kết luận.

1.2.2.2. Lãnh đạo xây dựng bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động GDLLCT. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ quan điểm, chủ trương về GDLLCT

là yêu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng và đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tổ chức bộ máy và cán bộ là hai nội dung then chốt trong công tác xây dựng Đảng, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng.

1.2.2.3. Lãnh đạo xác định đối tượng, mục đích, nội dung, chương trình GDLLCT. Đối tượng của GDLLCT là toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc hệ thống chính trị nước ta, ở mọi cấp. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của công tác GDLLCT là đội ngũ cán bộ của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và đảng viên, nhân dân. *Mục đích* của công tác GDLLCT là đào tạo những chiến sĩ tiên phong phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản. *Nội dung* gồm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm và lịch sử của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những tri thức chính trị, tư tưởng chính trị tiêu biểu trong lịch sử tư tưởng Việt Nam và thế giới; Tri thức, hiểu biết về những sự kiện, hiện tượng, quá trình chính trị diễn ra trong nước và trên thế giới; về nền tảng tư tưởng của Đảng... *Chương trình:* các môn học, các chuyên đề, các khối kiến thức..., sự sắp xếp, cơ cấu các môn học về mặt khối lượng kiến thức, về thời gian, về tỉ lệ giữa kiến thức lý luận, lý thuyết với thực tiễn, thực hành; tỉ lệ giữa kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với kiến thức về đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật; giữa kiến thức khoa học và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực công tác.

1.2.2.4. Lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tài chính cho hoạt động GDLLCT. Cơ sở vật chất được hiểu là tất cả các phương tiện, công cụ được sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập và các hoạt động khác liên quan đến bồi dưỡng, đào tạo nhằm giúp nâng cao chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu, lĩnh hội, trải nghiệm kiến thức, đồng thời rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng cần thiết cho đối tượng. Đảng chủ trương coi trọng phân phối, sử dụng nguồn lực sao cho có hiệu quả, tiết kiệm, nhất quán trong nhận thức và hành động về sự cần thiết phải đầu tư, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trong GDLLCT trong việc thực hiện mục tiêu công tác GDLLCT đặt ra.

1.2.2.5. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết quá trình tổ chức thực hiện công tác GDLLCT. Nhận thức công tác GDLLCT là khâu hết sức quan trọng trong công tác cán bộ, Đảng luôn chú trọng công tác chỉ đạo, kiểm tra trong GDLLCT, lãnh đạo, tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch GDLLCT, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, ngày càng đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

1.2.3. Hình thức, phương pháp của công tác giáo dục lý luận chính trị

1.2.3.1. Hình thức công tác GDLLCT là cách tổ chức hoạt động của chủ thể và đối tượng trong quá trình giáo dục với những phương pháp, phương tiện cụ thể nhằm thực hiện mục tiêu GDLLCT. Hình thức công tác GDLLCT có nhiều loại. Nếu phân chia theo quy mô có hình thức cá nhân (tự học, tự nghiên cứu); hình thức nhóm (tổ chức lớp học, nghe thời sự, chính sách, hội nghị, hội thảo, hội thi, sinh hoạt chính trị, chính huấn, thảo luận nhóm, diễn đàn, họp báo, họp cung cấp thông tin, hoạt động văn hóa - văn nghệ...); hình thức đại chúng (tổ chức mít tinh, diễn hành, chiếu phim, viết bài, phát thanh, phát hình, sử dụng pano, áp phích, khẩu hiệu, tranh cổ động...). Nếu phân theo tính chất có hình thức trực tiếp (tổ chức lớp học, hội nghị, hội thảo, hội thi, thảo luận nhóm, họp báo, họp cung cấp thông tin, thuyết trình trước công chúng) và hình thức gián tiếp (tham quan điển hình tiên tiến, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động văn hóa - văn nghệ...).

1.2.3.2. Phương pháp công tác GDLLCT là cách thức, con đường mà chủ thể sử dụng để giáo dục, truyền bá, đối tượng sử dụng để lĩnh hội, tiếp thu tri thức LLCT nhằm đạt mục đích công tác GDLLCT đặt ra.

Phương pháp GDLLCT có nhiều loại: Căn cứ vào cách sử dụng phương tiện giáo dục có nhóm phương pháp dùng lời nói (bao gồm các phương pháp độc thoại và đối thoại); nhóm phương pháp trực quan (chủ thể trình bày nội dung bài giảng bằng lời nói kết hợp với sử dụng các hình ảnh, các tác phẩm nghệ thuật, các giáo cụ trực quan, phim ảnh, biểu đồ...) và nhóm phương pháp thực tiễn (thực tế, thực tập, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, văn hóa, tổ chức các hoạt động chính trị - xã hội...). Dựa trên phạm vi tác động đối tượng: (1) Phương pháp giáo dục cá nhân: là phương pháp tác động ý thức đến từng cá nhân có đặc điểm riêng biệt, hoàn cảnh đặc biệt, hoặc uy tín đặc biệt của mỗi người. (2) Phương pháp giáo dục nhóm: tập trung vào tác động tư tưởng đến từng nhóm nhỏ người có đặc điểm hoặc hoàn cảnh gần giống nhau. (3) Phương pháp giáo dục đại chúng: là phương pháp cùng lúc tác động tư tưởng, ý thức đến số đông người. Căn cứ vào tính chất có Nhóm các phương pháp truyền thống gồm: phương pháp thuyết trình quy nạp, phát vấn, trực quan và phương pháp logic, người dạy thường chủ động truyền đạt kiến thức, quan điểm, còn người học tiếp thu một cách thụ động, làm theo sự làm mẫu của người dạy. Nhóm các phương pháp hiện đại gồm: phương pháp nêu vấn đề, phương pháp dạy học cùng tham gia, kết hợp phương pháp giáo dục mới với việc sử dụng các thiết bị kỹ thuật trợ giảng hiện đại, thảo luận nhóm, xêmina...

1.3. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị Việt Nam

Hệ thống GDLLCT của Đảng là các thiết chế, các cơ quan cùng những con người và cơ sở vật chất - kỹ thuật, phương tiện được Đảng ta tổ chức, xây dựng nhằm đảm bảo cho việc thực hiện công tác GDLLCT của Đảng theo đúng các mục tiêu và nguyên tắc đã đề ra.

1.3.1. Tổ chức bộ máy hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Đảng

1.3.1.1. Hệ thống trường Đảng

**** Trường Đảng Trung ương Nguyễn Ái Quốc***

Tháng 1/1949, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ VI diễn ra tại Chiến khu Việt Bắc. Do nhu cầu huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng cán Trường Đảng mang tên Nguyễn Ái Quốc do Trung ương chính thức thành lập tại căn cứ địa Việt Bắc, trở thành trung tâm huấn luyện, đào tạo cán bộ trung, cao cấp của Đảng. Theo quyết định của Ban Bí thư, từ tháng 7/1977, Trường mang tên là Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Hiện nay, hệ thống trường Đảng trung ương gồm: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là học viện trung tâm và có năm học viện trực thuộc như: Học viện Chính trị Khu vực I ở Hà Nội; Học viện Chính trị khu vực II ở thành phố Hồ Chí Minh; Học viện Khu vực III ở Đà Nẵng; Học viện Chính trị Khu vực IV ở Cần Thơ; Học viện Báo chí và Tuyên truyền ở Hà Nội.

**** Hệ thống các trường Đảng cấp Khu, Liên khu và cấp tỉnh***

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã có một số trường Đảng, trường Chính trị khu, Liên khu được thành lập như: Trường Chính trị Quang Trung, thành lập năm 1953, đóng tại Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến năm 1957, Trường Chính trị Quang Trung đổi tên thành Trường Đảng khu Tây Bắc. Trường Đảng Liên khu III, thành lập năm 1949. Đến năm 1958, Trường đổi tên thành trường Nguyễn Ái Quốc, sáp nhập với Trường Đảng khu Tả ngạn thành trường Nguyễn Ái Quốc III. Trường Đảng Liên khu IV thành lập năm 1953, đóng tại huyện Thanh Chương (Nghệ An). Năm 1958, Trường Đảng Liên khu IV đổi tên thành trường Nguyễn Ái Quốc IV. Trường Đảng Trường Chinh (Trường Đảng miền Nam, tiền thân của Học viện Chính trị khu vực II), thành lập năm 1949, trực thuộc Xứ ủy Nam Bộ. Từ năm 1951, Trường trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

Cùng với việc thành lập các trường Đảng cấp Khu, Liên khu, nhiều trường Đảng cấp tỉnh được thành lập như: Trường Đảng tỉnh Cao Bằng thành lập ngày 1/7/1948. Trường Đảng tỉnh Lạng Sơn thành lập ngày 20/11/1949. Trường Lê Hồng Phong của Đảng bộ Hà Nội, thành lập tháng 11/1949. Trường Đảng tỉnh Hòa Bình thành lập tháng 8/1952. Tại miền Nam, Trường cán bộ Việt Minh tỉnh Bến Tre thành lập năm 1947; Trường Đảng tỉnh Cà Mau thành lập năm 1948; Trường đào tạo cán bộ công nông tỉnh Phú Yên thành lập năm 1949... Năm 1956-1957, các trường

Đảng tỉnh Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên thành lập. Tại miền Nam, trường Đảng tỉnh Vĩnh Long được thành lập năm 1960. Trường Đảng tỉnh Kon Tum được thành lập năm 1965

1.3.1.2. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị phổ cập

- *Ban Tuyên giáo Trung ương* là cơ quan tham mưu, giúp việc của BCH Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong công tác xây dựng Đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của Đảng.

Ban Tuyên giáo địa phương là cơ quan tham mưu của cấp uỷ mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ và thường trực cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, LLCT, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương. Trực tiếp giảng dạy LLCT là trường Đảng huyện trước đây, nay là Trung tâm Chính trị huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh).

1.3.1.3. Hệ thống các trường thuộc đoàn thể chính trị - xã hội

- *Trường Cán bộ Phụ nữ Trung ương* có nhiệm vụ nâng cao trình độ lý luận và nhận thức tư tưởng cho học viên về cách mạng XHCN, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội kịp thời đáp ứng tình hình nhiệm vụ trung tâm của Đảng và phong trào phụ nữ.

- Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam có nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn và Đội cho các tỉnh thành.

1.3.2. Hệ thống giáo dục lý luận chính trị của Nhà nước

1.3.2.1. GDLLCT trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp: đào tạo LLCT cơ bản gồm: Triết học, CNXH khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.3.2.2. GDLLCT trong các trường thuộc lực lượng vũ trang: Học viện Chính trị thuộc Bộ Quốc phòng có nhiệm vụ đào tạo LLCT trung, cao cấp cho quân đội. Học viện Chính trị Công an nhân dân thuộc Bộ Công an có nhiệm vụ đào tạo cán bộ và LLCT trung, cao cấp cho ngành công an.

1.3.2.3. GDLLCT trong các trường phổ thông: Đào tạo LLCT gồm các môn: Đạo đức trước đây, hiện nay tiểu học và trung học cơ sở với môn học là đạo đức, trung học phổ thông với môn học Giáo dục công dân góp. Nhằm mục đích hình thành, phát triển ở học sinh lòng yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam...

Tiểu kết chương 1: Công tác GDLLCT trong Đảng có vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng trong việc phát triển và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác này còn giúp xây dựng Đảng về mặt chính trị, tư tưởng và bồi

dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức, năng lực làm việc cho cán bộ, đảng viên, tham gia đấu tranh tư tưởng, lý luận.

Để đạt được mục đích đặt ra, Công tác GDLLCT cần có nhiều nội dung, nhiều hình thức, phương pháp, sử dụng nhiều phương tiện khác nhau. Hệ thống các cơ quan, tổ chức làm công tác GDLLCT thường xuyên được đổi mới, kiện toàn cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng, đảm bảo cho công tác này hoạt động đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả.

Chương 2

CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG HỆ THỐNG TRƯỜNG ĐẢNG Ở MIỀN BẮC TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975

2.1. Bối cảnh lịch sử tác động đến công tác giáo dục lý luận chính trị của đảng

2.1.1. Bối cảnh quốc tế

Thập kỷ 1965- 1975 có nhiều biến đổi quan trọng diễn ra trên thế giới. Trước hết là sự lớn mạnh của hệ thống XHCN, là tác động của cuộc chiến tranh lạnh do hai siêu cường Mỹ và Liên Xô đứng đầu, góp phần làm thay đổi thế giới, tác động không nhỏ đến Việt Nam.

2.1.2. Bối cảnh trong nước

Công tác giáo dục LLCT diễn ra trong bối cảnh đặc biệt: cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng CNXH ở miền Bắc.

2.1.3. Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng trước năm 1965

Nghiên cứu công tác GDLLCT của Đảng trước năm 1965 để thấy được quá trình ra đời, hình thành và phát triển của cách mạng. Từ hoạt động bí mật cho đến hình thành hệ thống GDLLCT ở miền Bắc, góp phần đào tạo, huấn luyện đội ngũ cán bộ cho cách mạng; là tiền đề cho quá trình ra đời của Đảng, làm nên cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp; khi đất nước bị chia cắt làm hai miền, miền Bắc tiến hành xây dựng XHCN và là hậu phương vững chắc cho chiến trường miền Nam; xây dựng đội ngũ cán bộ cho miền Nam đấu tranh thống nhất đất nước.

2.2. Chủ trương của Đảng về công tác giáo dục lý luận chính trị từ năm 1965 đến năm 1975

2.2.1. Tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; nhất là đội ngũ đảng viên

Xuất phát từ thực tiễn cách mạng giai đoạn 1965 -1975, công tác GDLLCT đã được đảng quan tâm, hệ thống trường Đảng đã được xây dựng ở miền Bắc, số lượng quần chúng được kết nạp đảng nhiều, đội ngũ cán bộ, đảng viên được đào tạo

tăng thêm. Tuy nhiên, thực tế số đảng viên được kết nạp nhiều nhưng số được huấn luyện còn ít, việc giáo dục đảng viên còn làm theo từng vụ, từng việc, chưa có chương trình, kế hoạch giáo dục toàn diện và lâu dài, số cán bộ, đảng viên được đào tạo nhưng nhận thức về thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên và nhân dân còn nhiều hạn chế.

2.2.2. Tăng cường phổ biến lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và sinh hoạt chính trị

Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 210-NQ/TW ngày 29/12/1970, trong đó nhấn mạnh: “Nâng cao một bước quan trọng phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, năng lực vận dụng lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng vào thực tiễn công tác”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự hoang mang dao động; tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác; ảo tưởng đối với thủ đoạn "thương lượng hòa bình" của đế quốc Mỹ bước đầu được giải quyết. Thái độ hữu khuynh, tự do, tùy tiện trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, tư tưởng ngại khó, ngại khổ trong công tác và sinh hoạt tiếp tục bị phê phán. Trong giai đoạn này, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định những mục tiêu: tích cực tuyên truyền, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, của các cấp, các ngành.

2.2.3. Tăng cường công tác văn hóa văn nghệ trong giáo dục lý luận chính trị

Công tác văn hóa văn nghệ được sử dụng trong giáo dục LLCT như: đội ngũ các văn nghệ sĩ, các loại hình sách, báo, thông qua các phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng (thơ, ca, hò, vè...), các loại hình âm nhạc. Công tác văn hóa văn nghệ có vai trò đặc biệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Thông qua công tác văn hóa văn nghệ nhằm giác ngộ lý tưởng cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, thống nhất ý chí, hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

2.2.4. Tiếp tục phát triển các thiết chế giáo dục lý luận chính trị, tăng cường xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị và cán bộ tuyên huấn

Giai đoạn 1965 - 1975, hệ thống các trường Đảng Nguyễn Ái Quốc ngày càng được hoàn thiện, các trường Đảng Liên khu, các trường Đảng tỉnh, các Trường Đảng cấp huyện được hình thành và ngày càng hoàn thiện. Ban Tuyên giáo các cấp được hoàn thiện hơn góp phần tích cực trong quá trình hướng dẫn việc tổ chức, lựa chọn giảng viên, lựa chọn cán bộ Tuyên huấn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, cán bộ Tuyên huấn ngày càng chất lượng hơn.

2.2.5. Đưa nội dung giáo dục lý luận chính trị vào hệ thống giáo dục quốc dân

Ban Bí thư Trung ương ra Chỉ thị số 102-CT/CTW ngày 3/7/1965, Về tăng cường giáo dục tư tưởng và chính trị đối với cán bộ giảng dạy và sinh viên, học sinh.

Tháng 2/1966 đã diễn ra Hội nghị bàn về công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các trường đại học. Đảng nhận thức rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của công tác GDLLCT, Hội nghị nêu rõ không ngừng nâng cao chất lượng các bài giảng về LLCT, kết hợp chặt chẽ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam.

2.3. Kết quả công tác giáo dục lý luận chính trị từ năm 1965 đến năm 1975

2.3.1. Ưu điểm của công tác giáo dục lý luận chính trị năm 1965 đến năm 1975

2.3.1.1. Xây dựng bộ máy tổ chức, quản lý hoạt động GDLLCT. Giai đoạn này, Đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng bộ máy tổ chức, cán bộ trong GDLLCT theo tinh thần bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng. Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định, thành lập trường Đảng trung ương và trường Đảng các Khu. Từ đây hệ thống trường Đảng ra đời.

2.3.1.2. Xác định mục tiêu, đối tượng, nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị.

Mục tiêu của công tác GDLLCT được Đảng xác định là giáo dục lý luận và chính trị cho toàn thể cán bộ và đảng viên, trước hết là đối với cán bộ cao cấp và trung cấp, để cán bộ, đảng viên nắm được những hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, biết áp dụng những hiểu biết ấy để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng XHCN ở miền Bắc và của cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà; có văn hóa và kỹ thuật, có sức khỏe, nhằm phục vụ đắc lực cho việc đào tạo cán bộ và nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân lao động.

Đối tượng của công tác GDLLCT của hệ thống trường Đảng giai đoạn 1965 - 1975, đã được xác định tương đối cụ thể; hệ thống trường Đảng Trung ương đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp, trung cấp của Trung ương và chủ chốt các tỉnh, thành và đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận và chính trị cho các trường Đảng tỉnh và giảng viên lý luận chính trị cho các trường đại học. Một số trường Đảng Khu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán cấp huyện và đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ của các bộ, ban ngành, đoàn thể; trường Đảng tỉnh đào tạo bồi dưỡng cán bộ huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã; trường Đảng quận, huyện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cấp xã, phường và nhân dân.

Nội dung GDLLCT, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân được quan tâm thường xuyên, nhất là trong các cơ quan truyền thông đại chúng, trong hệ thống các trường đào tạo, các cơ quan lý luận của Đảng, Nhà nước, hệ thống giáo dục quốc dân, các đoàn thể chính trị xã hội...

Chương trình GDLLCT được Đảng chỉ đạo cụ thể. Các trường Đảng Trung ương đào tạo bồi dưỡng cao cấp, trung cấp; các trường Đảng tỉnh, thành

phổ đào tạo trung cấp; trường Đảng huyện, quận đào tạo sơ cấp, tìm hiểu về đảng, đảng viên mới và tình hình của địa phương.

2.3.1.3. Xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện và đầu tư kinh phí, nguồn lực tài chính cho hoạt động GDLLCT. Đảng đã chỉ đạo cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở GDLLCT, xác định nhu cầu xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, ưu tiên các hạng mục công trình. Chỉ đạo quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở giáo dục. Kiểm tra và giám sát việc lập kế hoạch, tổ chức quản lý sử dụng, sửa chữa và bảo quản cơ sở vật chất ở các cơ sở giáo dục để đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng GDLLCT.

2.3.1.4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng

Đảng ta nhận định công tác kiểm tra, giám sát là một trong những phương thức lãnh đạo quan trọng đối với công tác GDLLCT. Phương châm chỉ đạo đối với việc kiểm tra, giám sát công tác GDLLCT là phòng ngừa, ngăn chặn hơn là việc để sự việc xảy ra rồi mới xử lý. Chủ trương của Đảng về kiểm tra, giám sát và đánh giá công tác GDLLCT là bổ sung các văn bản pháp quy làm cơ sở pháp lý, kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát về công tác GDLLCT từ Trung ương đến cơ sở.

2.3.2. Hạn chế của công tác giáo dục lý luận chính trị giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975

Thứ nhất, công tác GDLLCT chưa kịp thời trấn an tư tưởng chủ quan, mất cảnh giác cho rằng Mỹ đã và đang bị thua đau, phải sử dụng đến nấc thang chiến tranh cao nhất và buộc phải đề nghị đàm phán để giải quyết chiến tranh, nên có ảo tưởng vào hòa bình, không nhận thức hết âm mưu, thủ đoạn của chúng. *Thứ hai*, vẫn còn những hạn chế trong lãnh đạo, kiểm tra, giám sát, đối tượng đi học chưa cụ thể, rõ ràng; nội dung, chương trình có cải tiến nhưng còn chung chung, chưa sát với thực tiễn; đội ngũ cán bộ giảng dạy của các trường còn thiếu và yếu về trình độ lý luận, chưa được tổ chức chặt chẽ chủ yếu là cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn... Vì thế, kết quả giảng dạy còn hạn chế.

Tiểu kết chương 2: Từ năm 1965 đến năm 1975, công tác GDLLCT của Đảng đã trải qua một quá trình phát triển liên tục, kế thừa những thành tựu từ giai đoạn trước và đồng thời bổ sung, phát triển lên một tầm cao mới để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc từ năm 1965 đến năm 1975 cho thấy tính khoa học, toàn diện trong tư duy và tổ chức thực hiện, xác định đối tượng, mục đích GDLLCT; xây dựng bộ máy, tổ

chức, cán bộ làm công tác GDLLCT; tổ chức, quản lý hoạt động GDLLCT... Từ nhận thức và thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc giai đoạn này cho thấy GDLLCT là công việc thường xuyên, lâu dài, không chỉ trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn giúp cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng và trách nhiệm xã hội.

Chương 3

CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TỪ 1965 ĐẾN 1975 - KINH NGHIỆM VÀ VẬN DỤNG KINH NGHIỆM

3.1. Kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975

3.1.1. Công tác GDLLCT của Đảng đã luôn gắn kết với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích, đối tượng giáo dục. Đây là kinh nghiệm đầu tiên đúc kết từ thực tiễn công tác GDLLCT ở miền Bắc của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975. Công tác GDLLCT của Đảng đã căn cứ từ thực tiễn để đề ra và thực hiện nội dung, phương thức GDLLCT phù hợp với đối tượng giáo dục. Chính nhờ gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị, với phong trào cách mạng mà công tác GDLLCT của Đảng đã định hướng tư tưởng đúng và kịp thời, nhất là khi có biến động phức tạp và trong các bước ngoặt của cách mạng tác động đến tư tưởng, ảnh hưởng đến hành động của mọi người.

3.1.2. Đảng đã lãnh đạo kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, quan điểm của Đảng với giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, phẩm chất, đạo đức cách mạng; kết hợp GDLLCT cơ bản với tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Công tác GDLLCT đã nâng cao tính tự giác cho cán bộ và quần chúng, chỉ đạo hành động của họ trong đấu tranh cách mạng, theo mục đích đặt ra của chính công tác GDLLCT. Đảng ta đã nhận thức sâu sắc rằng cuộc cách mạng XHCN là một cuộc cách mạng triệt để về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật. Để giành được thắng lợi lớn lao đó, phải nắm vững nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH, phải học tập những kinh nghiệm quý báu của các nước XHCN, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở nước ta, tìm ra những hình thức, phương thức, bước đi, tốc độ cho phù hợp với hoàn cảnh của đất nước.

3.1.3. Công tác GDLLCT đã kết hợp tốt việc giáo dục LLCT trong nhà trường với rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức. Công tác GDLLCT của Đảng vừa phát huy những hình thức sinh động, cuốn hút đông đảo quần chúng, cổ vũ mạnh mẽ phong trào hành động của nhân dân, phát huy truyền thống công tác vận động quần chúng của Đảng đến với từng nhà, từng người, trong từng trận đánh và trên mọi lĩnh vực của sản xuất và đời sống, kết hợp

GDLLCT trong nhà trường với việc rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và giáo dục tư tưởng trong sinh hoạt của các tổ chức.

3.1.4. Công tác GDLLCT đã kết hợp tốt với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, mơ hồ, mất cảnh giác, cơ hội chính trị của một số cán bộ, đảng viên. Để tăng cường công tác xây dựng Đảng, các mặt công tác cùng cơ chế bộ giáo dục, bồi dưỡng đảng viên và phát triển đảng được chú trọng chỉ đạo, coi đó là nội dung cơ bản của công tác GDLLCT. Đảng luôn chú trọng kết hợp GDLLCT với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, mơ hồ, mất cảnh giác, cơ hội chính trị và những biểu hiện của tư tưởng phi vô sản nhằm nâng cao hiệu quả GDLLCT.

3.1.5. Công tác GDLLCT đã thường xuyên coi trọng xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị cả về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn. Ban Tuyên huấn Trung ương tiến hành khảo sát thực trạng đội ngũ cán bộ của ngành, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn ngành các năm 1969 - 1975. Tổng số cán bộ toàn ngành từ Trung ương đến huyện lúc đó là 6.760, chủ yếu là cán bộ giảng dạy LLCT và cán bộ báo chí, xuất bản. Phần lớn cán bộ tuyên huấn các địa phương chưa được học tập lý luận cơ bản có hệ thống, trình độ văn hóa và kiến thức hạn chế, phần lớn mới tốt nghiệp cấp III. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa có quy hoạch và không theo kịp nhu cầu. Sơ kết 10 năm 1959 - 1969 Trường Tuyên huấn Trung ương mở được 6 lớp đào tạo gồm 1.173 cán bộ, 35 lớp bồi dưỡng gồm 3.955 học viên. Đây là lần đầu tiên vấn đề đào tạo bồi dưỡng cán bộ giảng viên LLCT được đặt ra đúng mức, tạo điều kiện khắc phục yếu kém.

3.1.6. Phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác GDLLCT của Đảng linh hoạt, hiệu quả.

Thực tiễn cho thấy trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975, Đảng đã vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác GDLLCT linh hoạt, hiệu quả. Đảng đã sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức, quản lý công tác GDLLCT cơ bản như giáo dục trực tiếp, giáo dục gián tiếp, giáo dục cá nhân, giáo dục nhóm, giáo dục đại chúng, giáo dục tập trung tại lớp hay giáo dục thông qua hoạt động ngoại khóa như hội thảo, hội họp, tổ chức sự kiện, hội thi, sinh hoạt văn hóa văn nghệ... Như vậy, có thể thấy phương pháp, hình thức công tác GDLLCT thông qua hệ thống các thể chế, bộ máy tổ chức, cán bộ và cơ sở vật chất - kỹ thuật đảm bảo cho công tác GDLLCT được thực hiện theo mục đích đã xác định.

3.2. Vận dụng kinh nghiệm công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 trong bối cảnh hiện nay

3.2.1. Tăng cường gắn kết công tác GDLLCT với thực tiễn cách mạng và phù hợp với mục đích, đối tượng giáo dục. Thực tiễn đã chứng minh năng lực lãnh đạo của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng của công tác GDLLCT. Công tác GDLLCT của Đảng cần chủ động định hướng chính trị tư tưởng đúng và kịp thời thông qua việc xác định phương hướng nhiệm vụ từng thời điểm cụ thể, trên các lĩnh vực công tác quan trọng và đối với những diễn biến phức tạp trong nước và quốc tế, đặc biệt là khi có những bước ngoặt của cách mạng.

3.2.2. Chú trọng kết hợp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng với giáo dục văn hóa, khoa học kỹ thuật, giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng; kết hợp GDLLCT cơ bản với giáo dục về tình hình và nhiệm vụ trước mắt. Vận dụng kinh nghiệm được đúc kết từ thực tiễn công tác GDLLCT của Đảng ở miền Bắc những năm 1965- 1975, trong hoàn cảnh hiện nay, phải xác định đúng vai trò của công tác GDLLCT. Theo Hồ Chí Minh, yếu tố đầu tiên quyết định hiệu quả của công tác huấn luyện lý luận là phải xác định đúng vai trò của công tác huấn luyện: huấn luyện nghề nghiệp, huấn luyện lý luận, chính trị, huấn luyện văn hóa, trong đó, huấn luyện lý luận, chính trị là căn bản của công tác tư tưởng. Trong công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn 1965-1975, tư tưởng này đã được thực hiện hiệu quả, trở thành kinh nghiệm quý cần được vận dụng hiện nay.

3.2.3. Tăng cường kết hợp GDLLCT trong nhà trường với rèn luyện trong thực tiễn cách mạng và trong sinh hoạt của các tổ chức. Công tác GDLLCT trong giai đoạn 1965-1975 rất quan tâm tới nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về LLCT, thông tin thời sự, chính sách. Đồng thời, coi trọng đấu tranh phê phán những quan điểm, nhận thức sai trái. Đối với cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị, Đảng, nhà nước đã có nhiều quy định cụ thể về ý thức chính trị của cá nhân, gia đình; xử lý nghiêm các bộ, đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thời kỳ này đã có sự trưởng thành về mọi mặt, đóng góp to lớn vào công tác GDLLCT của Đảng.

3.2.4. Kết hợp GDLLCT với tự phê bình và phê bình trong Đảng, đấu tranh phê phán quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Vận dụng kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng, đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Cán bộ, đảng viên phải có tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Phải chấp hành nghiêm kỷ luật, có

tinh thần sáng tạo trong thi hành công vụ. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải gương mẫu về đạo đức, tự giác tuân thủ kỷ luật của cơ quan, giữ vững nề nếp công tác, tránh được những cám dỗ... tổ chức, mới rèn được tinh thần trách nhiệm cao với công việc và ý chí phấn đấu vươn lên không ngừng.

3.2.5. Xây dựng đội ngũ giảng viên LLCT về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức và năng lực chuyên môn. Giảng viên phải có bản lĩnh trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, xuyên tạc, chống đối của các thế lực thù địch. Thế giới quan duy vật biện chứng và nhân sinh quan cộng sản là những vấn đề vốn là những căn cước xác định những người đi theo CNXH. Giảng viên LLCT phải có trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp với chuyên ngành giảng dạy và không ngừng được nâng cao, phải có nhiệm vụ tham gia nghiên cứu khoa học.

3.2.6. Đổi mới phương pháp tổ chức, quản lý công tác GDLLCT của Đảng trong bối cảnh hiện nay. Trong nhiều năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, cùng với sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ giảng viên LLCT ở các học viện, trường đại học và cao đẳng trên toàn quốc đã không ngừng phát triển, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện nghiêm phương châm gắn lý luận với thực tiễn, khắc phục đáng kể tình trạng “sách vở”, “giáo điều”, qua đó góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền hành chính vững mạnh, trong sạch trong công tác GDLLCT của Đảng ở nước ta hiện nay.

Tiểu kết chương 3: Kinh nghiệm công tác GDLLCT của Đảng được tổng kết đã khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là yếu tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của nhân dân ta. Chúng ta cần không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng. Trong tình hình mới hiện nay, yêu cầu cơ bản của công tác GDLLCT của Đảng là phải giữ vững và nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; nâng cao trình độ LLCT và tư tưởng trong Đảng, góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Vấn đề quan trọng nhất, mang tính quyết định sự sống còn của chế độ là giữ vững nền tảng tư tưởng, nắm vững và hiện thực hóa chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định, công tác GDLLCT của Đảng trong thời gian sắp tới cần phải có sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương pháp. Cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, để góp phần làm rõ hơn về con đường phát triển CNXH ở nước ta. Triển khai liên tục và sâu rộng công tác tuyên truyền, giáo dục

nhằm thúc đẩy chủ nghĩa yêu nước, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực sáng tạo, ý chí tự lực tự cường, kết hợp với việc đề cao tinh thần quốc tế chân chính. Quan trọng hơn, cần khơi dậy và nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và quyết tâm nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, động viên khí thế và tinh thần chủ động sáng tạo trong lao động, học tập, và công tác. Điều này sẽ góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với mục tiêu xây dựng đất nước dân giàu, mạnh mẽ, dân chủ, công bằng, văn minh.

KẾT LUẬN

1. Công tác GDLLCT có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ to lớn trong sự nghiệp cách mạng của Đảng; mang ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên phẩm chất chính trị, đạo đức và kiến thức, năng lực công tác; đấu tranh tư tưởng, lý luận.

2. Công tác GDLLCT là quá trình tác động vào đối tượng bằng cách trình bày, giải thích một cách khoa học những khái niệm, quy luật, quan điểm nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm được kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, về đường lối, chính sách của Đảng..., nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực hoạt động thực tiễn của họ, hướng dẫn họ vận động những hiểu biết ấy vào cuộc sống. Việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, để tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội là nhiệm vụ quan trọng của công tác GDLLCT. Nếu không chú tâm nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không vững LLCT sẽ dẫn đến suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; coi thường lý luận, không đủ sức bảo vệ chính mình và dễ tiếp thu tư tưởng trái chiều. Vì thế, công tác GDLLCT có vai trò hết sức quan trọng; là công việc cần thiết, cấp bách, thường xuyên và lâu dài của Đảng ta.

3. Để làm tốt công tác GDLLCT, Đảng xác định đối tượng, mục đích, thiết kế nội dung, chương trình GDLLCT; tổ chức, quản lý hoạt động, kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình tổ chức thực hiện GDLLCT... Kết quả là công tác GDLLCT trong hệ thống trường ở miền Bắc của Đảng từ năm 1965 đến năm 1975 là một quá trình phát triển liên tục, vừa kế thừa những thành tựu của giai đoạn trước đây, vừa bổ sung, phát triển lên một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Trong thời kỳ này, Đảng đề ra nhiều chủ trương, chính sách GDLLCT cụ thể, sát hợp với yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Công tác GDLLCT không chỉ giới hạn ở một mặt hay lĩnh vực mà mở rộng ra

toàn bộ các lĩnh vực liên quan đến việc xây dựng đời sống tinh thần xã hội. Đảng đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao dân trí, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, xây dựng con người mới, phát huy vai trò to lớn của văn hoá, nghệ thuật, thông tin đại chúng trong việc cổ vũ, động viên toàn đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Từ những nghiên cứu về công tác GDLLCT của Đảng giai đoạn từ năm 1965 đến năm 1975, những kinh nghiệm được rút ra thông qua phân tích, đánh giá công tác GDLLCT của Đảng đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố cơ bản quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng và của nhân dân ta. Để cho Đảng làm tròn sứ mệnh, phải không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tức là phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, phải cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên. Trong tình hình mới hiện nay, yêu cầu cơ bản của công tác GDLLCT của Đảng là gắn với xây dựng Đảng, phải giữ vững và nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; phải nâng cao trình độ LLCT và tư tưởng trong Đảng, mở rộng dân chủ và tăng cường tập trung trong sinh hoạt Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở phê bình và tự phê bình, coi đó là một trong những vấn đề quyết định chất lượng và sức chiến đấu của Đảng.

5. Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, GDLLCT là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng, là nhân tố có ý nghĩa quyết định đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng ngày càng tốt hơn những yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới. Cần đẩy mạnh đổi mới toàn diện công tác GDLLCT theo tinh thần Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về “tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”; chú trọng tính thực tiễn, tính chiến đấu của việc học tập, vận dụng lý luận chính trị. Công tác GDLLCT cần đổi mới về nội dung theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học; đổi mới về phương pháp theo hướng phát huy tính độc lập, tích cực của người học, gắn học tập với vận dụng và thực hành; đa dạng hóa các phương thức GDLLCT, chú trọng việc tự học của cán bộ, đảng viên. Đội ngũ làm công tác GDLLCT đóng vai trò quan trọng; vì thế họ phải có phẩm chất, bản lĩnh chính trị vững vàng; thực sự nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong công việc, không ngừng tự học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ; tự trọng, say mê và tâm huyết với nghề, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Quản Văn Sỹ (2021), Công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng giai đoạn 1965-1975, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 2/ năm 2021 (ISSN: 1859 - 1485).

2. Quản Văn Sỹ (2021), Đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Tạp chí Xây dựng Đảng, 24/10/2021 (ISSN: 1859 - 1019).

3. Quản Văn Sỹ (2021), Vai trò của giáo dục lý luận chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Số 11/ năm 2021 (ISSN: 1859 - 1485).

4. Quản Văn Sỹ (2021), *Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 15/11/2023 (ISSN: 1859 - 1019).